

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công khai

Năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THÀNH TÔ

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT- BGDDT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào hướng dẫn số 551/SGDDT-TTr ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

Căn cứ vào hướng dẫn số 46/PGD&ĐT ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Phòng Giáo dục về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

- Theo đề nghị của Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác công khai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai của nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2022-2023 gồm có 09 thành viên. (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch sự phân công của trường ban.

Điều 3. Các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan và các ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/hiện);

- Lưu: VT.

TM. NHÀ TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Kim Hương

TRƯỜNG MÔN THÀNH TÔ**DANH SÁCH KIẾN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN BA CÔNG KHAI**

(Kèm theo QĐ số: 25/QĐ-TMN, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Trường
Mầm non Thành Tô)

S T T	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Bùi Thị Kim Hương	Hiệu trưởng - Trưởng ban	Phụ trách chung các hoạt động công khai theo quy định.
2	Nguyễn Thị Khánh Ly	P. Hiệu trưởng - Phó trưởng ban:	Xây dựng, triển khai kế hoạch, thực hiện nội dung công khai biểu phụ lục 1 gồm các biểu: 1.1; 1.2. 1.3; Phụ lục 5. Kiểm tra công tác công khai.
3	Lê Thùy Vân	-PHT- CTCĐ: Phó ban	Thực hiện nội dung công khai biểu phụ lục 1 gồm các biểu: 1.1; 1.2; 1.4, 1.5. Kiểm tra công tác công khai.
4	Nguyễn Thị Huyền	Kế toán - Thành viên	Thực hiện các biểu công khai theo quy định. Thực hiện biểu phụ lục 6 gồm các biểu 6.1; 6.2; 6.3; 6.4; 6.5. Các biểu công khai theo quý.
5	Trần Thị Lan	Tổ trưởng 5T- TBTTND	Thành viên: Thực hiện báo cáo công khai các hoạt động của tổ khối 5T phụ trách.
6	Phạm Thị Thanh Quỳnh	Tổ trưởng ND	Thành viên: Thực hiện báo cáo công khai các hoạt động của tổ khối 4T phụ trách.
7	Lương Thị Tâm	GV - BTĐTN	Thành viên: Thực hiện Báo cáo công khai các hoạt động của tổ khối 3T phụ trách.
8	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Phó Trưởng ban TTND	Thành viên: Giám sát các hoạt động công khai.
9	Hoàng Thị Thịnh	TB CMHS	Thành viên: Tuyên truyền, Giám sát các hoạt động công khai.

(Danh sách này có 09 người)

**KẾ HOẠCH CÔNG KHAI
NĂM HỌC 2022-2023**

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào hướng dẫn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

Căn cứ vào hướng dẫn số 46/PGD&ĐT ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Phòng Giáo dục về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, trường mầm non Thành Tô xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

- Công khai của cơ sở giáo dục theo định hướng nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Điều chỉnh và tác động đến các hoạt động của các cơ sở giáo dục về công khai chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo cho chất lượng giáo dục và thu chi tài chính để các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 27/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; các thông tư của Bộ tài chính; các văn bản hướng dẫn của các cấp về công tác công khai trong cơ sở giáo dục.

II. NỘI DUNG

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được. Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện. Kết



quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển. Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Theo Biểu mẫu 1.1 phụ lục 1)

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 1.2 phụ lục 1)

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian. (Theo Biểu mẫu phụ lục 5)

d) Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 1.3 phụ lục 1)

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 1.4 phụ lục 1)

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo. (Theo Biểu mẫu 1.5 phụ lục 1)

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước

ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

(Theo Biểu mẫu 6.1; 6.2; 6.3; 6.4; 6.5 phụ lục 6)

III. HÌNH THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM, THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Công khai trên trang thông tin điện tử của trường, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

2. Niêm yết công khai tại bảng công khai nhà trường đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết. Niêm yết công khai tài chính 90 ngày

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Căn cứ vào kế hoạch công khai năm học 2022-2023 của nhà trường, các cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các nội dung theo sự phân công. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần thông tin cụ thể bằng văn bản hoặc phản ánh qua các cuộc họp để được giải đáp và kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Hải An;
- Ban chỉ đạo;
- CBGVNV trường
- Lưu hồ sơ, lưu VT./.

TM. NHÀ TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Kim Hương